TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2019/DS - ST
Ngày: 11 - 10 - 2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Vân là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐXX- ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh A, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh C.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ cư trú: tổ 4, khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ 3, ấp L, xã Tân Hội, huyện B, tỉnh C.

Bà H và anh K có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 09/9/2018 chị A có cho anh Phạm Văn K vay số tiền 55.000.000 đồng, anh K trực tiếp nhận tiền vay, viết và ký tên xác nhận nợ với chị A. Trong giấy vay tiền các bên không thể hiện thời gian vay và lãi suất vay nhưng trên thực tế các bên thỏa thuận khi chị A báo trước cho anh K 03 ngày thì anh K sẽ hoàn trả số tiền vay. Ttuy nhiên cho đến nay sau nhiều lần yêu cầu, anh K vẫn chưa trả số tiền 55.000.000 đồng. Nay chị A khởi kiện yêu cầu anh K hoàn trả số tiền 55.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi và không yêu cầu ai khác cùng anh K có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 55.000.000 đồng. Căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của chị A là giấy nhận nợ vay do anh Phạm Văn K ký và ghi họ tên xác nhận vào ngày 09/9/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – Anh Phạm Văn K trình bày:

Anh thừa nhận chữ viết và chữ ký, họ tên trong chứng cứ gốc là giấy biên nhận nợ lập ngày 09/9/2018 do chị A cung cấp khi khởi kiện tại tòa án là do anh viết, anh ký tên xác nhận với nội dung có vay của chị A số tiền 55.000.000 đồng, khi viết, ký tên vào giấy biên nhận anh hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Theo anh đây là số tiền lãi của số tiền 220.000.000 đồng anh đã vay trước của chị A, do không trả được nên anh phải ký tên nhận nợ ngày 09/9/2018 cho chị A. Nay anh không đồng ý hoàn trả cho chị A số tiền 55.000.000 đồng như chị A yêu cầu do anh đã hoàn trả xong số tiền trên nhưng do tin tưởng nên không có lập giấy biên nhận tiền và cũng không có ai chứng kiến việc anh trả tiền cho chị A.

Tại phiên toà:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về tố tụng: Do bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Phạm Văn K là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn K.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng K quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh A về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Phạm Văn K. Buộc anh Phạm Văn K có nghĩa vụ trả

cho chị Nguyễn Thị Ánh A số tiền 55.000.000 đồng. Ghi nhận chị A không có yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí: Anh Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Do bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Phạm Văn K là bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn K.

[2] Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh A yêu cầu anh Phạm Văn K hoàn trả số tiền nợ vay 55.000.000 đồng thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị A cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy biên nhận nợ lập ngày 09/9/2018, có nội dung thể hiện anh Phạm Văn K có vay của chị Nguyễn Thị Ánh A số tiền 55.000.000 đồng; Anh Phạm Văn K thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận ngày 09/9/2018 là của anh, khi lập giấy biên nhận anh hoàn toàn tự nguyện nhưng anh không đồng ý hoàn trả số tiền 55.000.000 đồng do anh cho rằng đã hoàn trả cho chị A số tiền trên. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ngoài trình bày của mình thì anh K không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc đã hoàn trả cho chị A số tiền 55.000.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh A và buộc anh Phạm Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ánh A số tiền 55.000.000 đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ánh A không có yêu cầu tính tiền lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị A được chấp nhận nên căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc anh Phạm Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng K quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh A về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Phạm Văn K:

Buộc anh Phạm Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ánh A số tiền vay gốc là 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ánh A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn K chưa thi hành xong đối với số tiền trên thì hàng tháng anh Phạm Văn K còn phải trả thêm cho chị Nguyễn Thị Ánh A khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Anh Phạm Văn K phải chịu 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ánh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ánh A 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0015546 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C.

3/ "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4/ Báo cho chị Nguyễn Thị Ánh A, anh Phạm Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phú Sang